

Số: /KH-UBND

Trà Thủy, ngày 11 tháng 03 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Về việc kiểm tra tiến độ thực hiện làm nhà ở năm 2024 cho hộ nghèo của
Nội dung 2 – Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh
tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023,
xã Trà Thủy**

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về Chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 29/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bông về việc phê duyệt danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán của Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025.

Trên cơ sở Quyết định số 4718/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 Về việc phê duyệt Danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở của Nội dung số 2 - Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, xã Trà Thủy. UBND xã ban hành Kế hoạch kiểm tra thực hiện làm nhà năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích.

- Nhằm cải thiện chất lượng nhà ở trên địa bàn xã, nâng diện tích bình quân đầu người lên trên 8m theo chương trình Nông thôn mới về tiêu chí nhà ở.
- Hỗ trợ cho 50 hộ xây mới trên địa bàn xã có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu.

- Sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa, nhà ở phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m², đảm bảo “3 cứng” (nền - móng cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.
- Các bộ phận nền - móng, khung - tường, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy. Các hộ làm nhà cam kết thực hiện xây mới nhà ở theo hướng dẫn của cấp trên, đảm bảo các chỉ tiêu về nhà ở, đặc biệt các hộ phải có nhà vệ sinh.

II. Đối tượng, nội dung thực hiện và thời gian kiểm tra

1. Đối tượng.

- Hộ nghèo năm 2023 (theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021 - 2025) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.
- Đối tượng thụ hưởng dự án không bao gồm các hộ đã được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Trà

Bông năm 2023.

2. Yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở

- Sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa, nhà ở phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m², đảm bảo “3 cứng” (nền - móng cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

- Các bộ phận nền - móng, khung - tường, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy. Cụ thể:

+ “Nền - móng cứng” là nền - móng nhà làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: vữa xi măng - cát, bê tông, bê tông cốt thép, xây gạch/đá, gạch lát, gỗ;

+ “Khung - tường cứng” bao gồm hệ thống khung, cột, tường. Tùy điều kiện cụ thể, khung, cột được làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc; tường xây gạch/đá hoặc làm từ gỗ bền chắc;

+ “Mái cứng” gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Tùy điều kiện cụ thể, hệ thống đỡ mái có thể làm từ các loại vật liệu: Bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc. Mái làm bằng bê tông cốt thép, lợp ngói. Trường hợp mái bằng tôn lợp giả ngói, tôn lạnh, tôn cách nhiệt, tôn cán sóng và có kết cấu đỡ chắc chắn (khung sắt, gỗ...) liên kết bền chặt với tường xây, cột bê tông cốt thép thì mái tôn trong trường hợp này được coi là vật liệu bền chắc;

Tùy điều kiện thực tế, các bộ phận nhà ở có thể làm bằng các loại vật liệu có chất lượng tương đương có sẵn tại địa phương đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đảm bảo thời hạn sử dụng.

3. Tiêu chí được hỗ trợ nhà ở

Hộ nghèo năm 2023 được hỗ trợ nhà ở thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hộ nghèo chưa có nhà ở hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc).

b) Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ nghèo nhỏ hơn 8m².

4. Giải vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ làm nhà ở:

a) Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Căn cứ danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở và mức hỗ trợ cụ thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn xây mới hoặc sửa chữa nhà ở và biên bản xác nhận hoàn thành xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đưa vào sử dụng theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thanh toán như sau:

- Đối với hộ gia đình thực hiện xây dựng mới nhà ở: Hỗ trợ lần đầu 70% mức hỗ trợ xây mới nhà ở sau khi hoàn thành phần móng; 30% còn lại sau khi hộ gia đình hoàn thành công trình xây mới nhà ở;

- Đối với hộ gia đình thực hiện sửa chữa nhà ở: Hỗ trợ lần đầu 70% mức hỗ trợ sửa chữa nhà ở sau khi hộ gia đình đã hoàn thành từ 30% khối lượng công việc; 30% còn lại giải ngân sau khi hộ gia đình hoàn thành công trình sửa chữa nhà ở.

5. Thực hiện xây dựng nhà ở

a) Thiết kế mẫu nhà ở

- UBND xã tổ chức giới thiệu các mẫu thiết kế để người dân tham khảo, lựa chọn. Tôn trọng nguyện vọng của người dân, không bắt buộc các hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng nhà ở theo thiết kế mẫu;

- Tùy theo điều kiện cụ thể, người dân có thể xây dựng theo kinh nghiệm, truyền thống, phù hợp với điều kiện kinh tế, sinh hoạt của gia đình, nhưng phải đảm bảo tiêu chí tối thiểu về diện tích, chất lượng theo quy định.

b) Tổ chức xây mới nhà ở

- Hộ nghèo năm 2023 có trong danh sách được hỗ trợ xây mới nhà ở ký cam kết xây mới nhà ở và phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã khi hoàn thành các phần việc theo giai đoạn (hoàn thành phần móng đối với những hộ xây dựng nhà ở mới, hoàn thành từ 30% khối lượng công việc trở lên đối với những hộ sửa chữa nhà ở hiện có) hoặc hoàn thành toàn bộ công trình để tổ chức nghiệm thu làm cơ sở thực hiện giải ngân vốn hỗ trợ;

6. Thời gian thực hiện kiểm tra:

TT	Địa điểm	Thời gian	Thành phần kiểm tra	Ghi chú
01	Tại các hộ dân Tổ 2, thôn 1	Chiều 15/03/2024	TT HĐND xã; Lãnh đạo UBND xã; Công chức VH-XH xã; Mời UBMTTQVN xã	

02	Tại các hộ dân thôn 2	Sáng 13/03/2024	TT HĐND xã; Lãnh đạo UBND xã; Công chức VH-XH xã; Mời UBMTTQVN xã	
03	Tại các hộ dân thôn 3	Chiều 13/03/2024	TT HĐND xã; Lãnh đạo UBND xã; Công chức VH-XH xã; Mời UBMTTQVN xã	
04	Tại các hộ dân thôn 4	Sáng 15/03/2024	TT HĐND xã; Lãnh đạo UBND xã; Công chức VH-XH xã; Mời UBMTTQVN xã	
05	Tại các hộ dân thôn 5	Sáng 14/03/2024	TT HĐND xã; Lãnh đạo UBND xã; Công chức VH-XH xã; Mời UBMTTQVN xã	
06	Tại các hộ dân thôn 6	Chiều 14/03/2024	TT HĐND xã; Lãnh đạo UBND xã; Công chức VH-XH xã; Mời UBMTTQVN xã	

III. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 được giao tại Quyết định số 4718/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 Về việc phê duyệt Danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở của Nội dung số 2 - Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, xã Trà Thủy

IV. Tổ chức thực hiện

1. Công chức VH-XH xã

- Phối hợp với các ngành, Hội đoàn thể xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng nội dung, yêu cầu theo hướng dẫn Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Phối hợp Công chức Tài chính – Kế toán lập hồ sơ giai ngân theo gia đoạn làm nhà cho 50 hộ dân được làm nhà theo hướng dẫn Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025;

- Định kỳ, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện biết, theo dõi chỉ đạo và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Công chức Tài chính - Kế toán.

- Phối hợp Công chức VH-XH xã và các ngành của xã thực hiện giải ngân theo giai đoạn hoàn thành xây dựng nhà theo Quyết định số 4718/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 Về việc phê duyệt Danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở của Nội dung số 2 - Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, xã Trà Thủy.

- Thẩm định, trình phê duyệt và hướng dẫn thực hiện thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định; kiểm tra, giám sát nguồn kinh phí theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã: Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp với UBND xã tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả; thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định của Chương trình.

4. Thôn trưởng các thôn

- Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Công chức VH-XH xã theo dõi tiến độ thực hiện xây dựng nhà ở của các hộ dân, kịp thời báo cáo khi có phát sinh khi thực hiện xây dựng nhà.

- Báo cáo tiến độ thực hiện xây dựng nhà ở của các hộ dân, phối hợp kiểm tra, nghiệm thu giai đoạn cho các hộ được xây dựng nhà ở tại các thôn.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra tiến độ thực hiện làm nhà ở năm 2024 cho hộ nghèo của Nội dung 2 – Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, UBND xã, yêu cầu các ban ngành, Hội đoàn thể triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo cho UBND xã biết chỉ đạo, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, PCT. UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận TQVN xã;
- Thôn trưởng.
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Vinh

